BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2018/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018*

THÔNG TƯ

Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8267/VPCP-TCCV ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam và Công văn số 9365/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và Cuộc thi Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (sau đây gọi chung là các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật), cụ thể như sau:

a) Các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên phạm vi toàn quốc do Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chủ trì tổ chức, gồm:

- Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam;

- Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

- Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc.

b) Các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là địa phương) tổ chức, gồm:

- Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương;

- Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tại các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật;

b) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức cho hoạt động của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được bảo đảm từ các nguồn:

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, bao gồm:

a) Kinh phí giao trong dự toán của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam để tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên phạm vi toàn quốc;

b) Kinh phí giao trong dự toán của các bộ, cơ quan trung ương để tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật tại các bộ, cơ quan trung ương.

2. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương để tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật tại địa phương.

3. Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo các mức chi như sau:

a) Đối với Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam:

- Giải nhất: 80 triệu đồng/giải.
- Giải nhì: 60 triệu đồng/giải.
- Giải ba: 40 triệu đồng/giải.
- Giải khuyến khích: 20 triệu đồng/giải.

b) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Hội thi toàn quốc	Hội thi tại các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương
Giải nhất	50 triệu đồng/giải	Tối đa bằng 80% mức quy định của Hội thi toàn quốc, tương ứng theo từng mức giải thưởng.
Giải nhì	40 triệu đồng/giải	
Giải ba	30 triệu đồng/giải	
Giải khuyến khích	10 triệu đồng/giải	

c) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

Nội dung	Cuộc thi toàn quốc	Cuộc thi tại các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương
Giải đặc biệt	20 triệu đồng/giải	Tối đa bằng 80% mức quy định của Cuộc thi toàn quốc, tương ứng theo từng mức giải thưởng.
Giải nhất	15 triệu đồng/giải	
Giải nhì	10 triệu đồng/giải	
Giải ba	8 triệu đồng/giải	
Giải khuyến khích	5 triệu đồng/giải	

d) Số lượng các giải thưởng quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ

và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài;

b) Họp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

- Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt; gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải;

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải);

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương, trong nước và quốc tế;

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật;

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; Thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

7. Các mức chi quy định tại Điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ban hành theo thẩm quyền các mức chi cụ thể đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt quá mức quy định tại Điều này.

Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Thông tư này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước, các chế độ quản lý tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này, cụ thể như sau:

1. Lập và phân bổ dự toán:

a) Đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên phạm vi toàn quốc:

Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, căn cứ vào chương trình, kế hoạch tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật, khối lượng công việc cần thực hiện, nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật lập dự toán chi ngân sách (đối với các nội dung chi được ngân sách nhà nước tài trợ) và dự toán chi từ nguồn thu tài trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với các nội dung chi từ nguồn thu tài trợ)

cho công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật; tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam gửi Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phân bổ và quyết định giao dự toán chi cho cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

b) Đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức:

Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, căn cứ vào chương trình, kế hoạch tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức, khối lượng công việc cần thực hiện, nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật lập dự toán chi ngân sách (đối với các nội dung chi được ngân sách nhà nước tài trợ) và dự toán chi từ nguồn thu tài trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với các nội dung chi từ nguồn thu tài trợ) cho công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm gửi Bộ, cơ quan chủ quản (đối với hội thi, cuộc thi tổ chức ở các Bộ, cơ quan Trung ương) để tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, hoặc gửi Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ (đối với hội thi, cuộc thi do các địa phương tổ chức) để cơ quan tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các Bộ, cơ quan trung ương hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ và quyết định giao dự toán chi cho cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật thuộc quyền quản lý.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2018.

2. Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động hội thi sáng tạo kỹ thuật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà